

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường; ông Lê Thanh Miên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68b/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2021;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1987(có mặt)

Địa chỉ: Phố Tràng, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Đỗ Đức A, sinh năm 1955(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nghĩa Tiến, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2021, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị và anh Đỗ Đức An kết hôn ngày 04/3/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về nH anh A làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình anh A. Quá trình chung sống không được hạnh phúc anh A không chịu làm ăn, thường xuyên cờ bạc, không quan tâm đến vợ lại còn hay uống rượu đánh đuổi chị về nH đẻ. Vợ chồng chị đã ly thân từ ngày 16/7/2008 cho đến nay. Sau đó chị đi nước ngoài làm ăn và vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, anh A cũng đã chung sống với một người phụ nữ khác và có con với người phụ nữ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh A không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đỗ Minh Hiếu, sinh ngày 17/12/2008. Hiện nay con chung đang ở cùng chị H. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và ruộng đất canh tác: Chị H xác định không có liên quan gì và không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Đức An trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lễ. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống không được hạnh phúc được khoảng 5 đến 6 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ham chơi, cờ bạc, không tu trí làm ăn. Chị H đã bỏ về nH bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2008 đến nay. Từ đó vợ chồng cũng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Đỗ Minh Hiếu, sinh ngày 17/12/2008. Hiện nay con chung đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và ruộng đất canh tác: Anh A xác định vợ chồng không có liên quan gì và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Đức An và đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Đỗ Minh Hiếu, sinh ngày 17/12/2008, chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, chị H không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Anh A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Đỗ Đức An.

Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng con chung là Đỗ Minh Hiếu, sinh ngày 17/12/2008. Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000842 ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thu H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Đức An và giải quyết về con chung là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đỗ Đức An có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự, các tài liệu các bên xuất trình, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Đức An có đăng kết hôn với nhau ngày 04/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị H và anh A chung sống được vài tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh A hay uống rượu, không chịu làm ăn và đánh đuổi chị H nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 7/2008 cho đến nay. Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh A, anh A đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh A đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh A đều xác định không còn tình cảm và đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh A.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh A có một con chung là Đỗ Minh Hiếu, sinh ngày 17/12/2008. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung, anh A cũng đồng ý với ý kiến của chị H nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung là Đỗ Minh Hiếu cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị H và anh A đều xác định không có liên quan và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thu H là người nộp đơn khởi kiện nên căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H. Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Đỗ Đức An..

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Minh Hiếu, sinh ngày 17/12/2008 cho chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000842 ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Oanh

Nguyễn Xuân Trường Lê Thanh Miện

